| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH ĐẮK LẮK | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 431/UBND-TH | *Đắk Lắk, ngày 18 tháng 01 năm 2017* |

V/v chấp thuận báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án sử dụng vốn TPCP thuộc lĩnh vực giáo dục, dự kiến khởi công mới giai đoạn 2017-2020

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Công văn số 9736/BKHĐT-TH ngày 21/11/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc rà soát danh mục dự án, dự kiến vốn và hoàn thiện thủ tục đầu tư dự án sử dụng vốn TPCP giai đoạn 2016-2020, nhu cầu và dự kiến kế hoạch năm 2017;

Sau khi có Báo cáo kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định tỉnh và trên cơ sở thẩm định nguồn vốn, khả năng cân đối vốn của 12 dự án (danh mục kèm theo) của Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh báo cáo và xin ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh trình Trung ương thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn cho 12 dự án với tổng mức đầu tư là 144,338 tỷ đồng, trong đó: Nguồn vốn TPCP là 129,6 tỷ đồng, ngân sách cấp huyện là 14,738 tỷ đồng.

Trên cơ sở thẩm định nguồn vốn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo và thông báo vốn trái phiếu Chính phủ (Chương trình kiên cố hoá trường lớp học mầm non và tiểu học giai đoạn 2017-2020), UBND tỉnh Đắk Lắk sẽ bố trí vốn theo đúng quy định hiện hành.

Kính đề nghị Thường trực HĐND tỉnh xem xét, cho ý kiến để UBND tỉnh có cơ sở gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn theo quy định./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, TC, GD&ĐT;
- Lưu: VT, KGVX, TH (T-20b)

**CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Nghị

**Biểu số 1**

# DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ GIAI ĐOẠN 2017-2020 CHO CÁC DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH KIÊN CỐ HÓA TRƯỜNG LỚP HỌC MẦM NON, TIỂU HỌC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK

*(Kèm theo Công văn số 431 /UBND-TH ngày 18 /01/2017 của UBND tỉnh)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| TT | Danh mục dự án | Địa điểm XD | Năng lực thiết kế (phòng) | Thời gian KC-HT | Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư (Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành) | Quyết định đầu tư | | | Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2016 | | Dự kiến kế hoạch vốn TPCP giai đoạn 2017-2020 Chính phủ đã báo cáo Quốc hội | Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư trung hạn giai đoạn 2017-2020 của Bộ, địa phương | | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành | TMĐT | | Tổng số | Trong đó: Vốn TPCP | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: | | | |
| | | | | | | | Tổng số | Trong đó: Vốn TPCP | | | | | Vốn TPCP giai đoạn 2017-2020 | Vốn NSĐP | Các nguồn vốn khác | |
| | **TỔNG SỐ** | | **230** | | | | | | | | **144.000** | **158.738** | **144.000** | | | |
| | **Vốn dự phòng (10%)** | | | | | | | | | | **14.400** | **14.400** | **14.400** | | | |
| | **Vốn phân bổ chi tiết (90%)** | | **230** | | | | **144.338** | **129.600** | - | - | **129.600** | **144.338** | **129.600** | **14.738** | - | |
| | ***Mầm non*** | | ***94*** | | | | ***74.235*** | ***66.561*** | | | ***66.561*** | ***74.235*** | ***66.561*** | ***7.674*** | | |
| | ***Tiểu học*** | | ***136*** | | | | ***70.103*** | ***63.039*** | | | ***63.039*** | ***70.103*** | ***63.039*** | ***7.064*** | | |
| **I** | **Kiên cố hóa trường lớp học Mầm non và Tiểu học giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn huyện Lắk** | | **36** | 2017-2020 | | | **22.400** | **20.160** | | | **20.160** | **22.400** | **20.160** | **2.240** | | |
| | ***Mầm non*** | | ***12*** | | | | ***9.540*** | ***8.586*** | | | ***8.586*** | ***9.540*** | ***8.586*** | ***954*** | | |
| 1 | Trường Mẫu giáo Hoa Sen, xã Yang Tao | Xã Yang Tao | 4 | | | | 3.180 | 2.862 | | | 2.862 | 3.180 | 2.862 | 318 | | |
| 2 | Trường Mẫu giáo Họa Mi, xã Bông Krang | Xã Bông Krang | 4 | | | | 3.180 | 2.862 | | | 2.862 | 3.180 | 2.862 | 318 | | |
| 3 | Trường Mẫu giáo Hoa Mai, xã Đăk Phơi | Xã Đắk Phơi | 4 | | | | 3.180 | 2.862 | | | 2.862 | 3.180 | 2.862 | 318 | | |

| TT | Danh mục dự án | Địa điểm XD | Năng lực thiết kế (phòng) | Thời gian KC-HT | định phê duyệt chủ trương đầu tư (Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành) | Quyết định đầu tư | | | bố trí từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2016 | | Dự kiến kế hoạch vốn TPCP giai đoạn 2017-2020 Chính phủ đã báo cáo Quốc hội | Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư trung hạn giai đoạn 2017-2020 của Bộ, địa phương | | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành | TMĐT | | Tổng số | Trong đó: Vốn TPCP | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: | | | |
| | | | | | | | Tổng số | Trong đó: Vốn TPCP | | | | | Vốn TPCP giai đoạn 2017-2020 | Vốn NSĐP | Các nguồn vốn khác | |
| | ***Tiểu học*** | | ***24*** | | | | ***12.860*** | ***11.574*** | **-** | **-** | ***11.574*** | ***12.860*** | ***11.574*** | ***1.286*** | | |
| 1 | Trường Tiểu học Lê Văn Tám, xã Krông Nô | Xã Krông Nô | 6 | | | | 3.215 | 2.894 | | | 2.894 | 3.215 | 2.894 | 322 | | |
| 2 | Trường Tiểu học Y Ngông, xã Đăk Nuê | Xã Đắk Nuê | 6 | | | | 3.215 | 2.894 | | | 2.894 | 3.215 | 2.894 | 322 | | |
| 3 | Trường Tiểu học Nơ Trang Lơng, xã Nam Ka | Xã Nam Ka | 6 | | | | 3.215 | 2.894 | | | 2.894 | 3.215 | 2.894 | 322 | | |
| 4 | Trường Tiểu học Ngô Gia Tự, xã Ea R'bin | Xã Ea R'bin | 6 | | | | 3.215 | 2.894 | | | 2.894 | 3.215 | 2.894 | 322 | | |
| **II** | **Kiên cố hóa trường lớp học Mầm non và Tiểu học giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn huyện Buôn Đôn** | | **25** | 2017-2020 | | | **16.000** | **14.400** | | | **14.400** | **16.000** | **14.400** | **1.600** | | |
| | ***Mầm non*** | | ***7*** | | | | ***6.130*** | ***5.517*** | | | ***5.517*** | ***6.130*** | ***5.517*** | ***613*** | | |
| 1 | Trường Mầm non Hoa Pơ Lang, xã Ea Huar | Xã Ea Huar | 3 | | | | 2.630 | 2.367 | | | 2.367 | 2.630 | 2.367 | 263 | | |
| 2 | Trường Mầm non Hoa Bằng Lăng, xã Ea Nuôl | Xã Ea Nuôl | 2 | | | | 1.750 | 1.575 | | | 1.575 | 1.750 | 1.575 | 175 | | |
| 3 | Trường Mầm non Sơn Ca, xã Ea Nuôl | Xã Ea Nuôl | 2 | | | | 1.750 | 1.575 | | | 1.575 | 1.750 | 1.575 | 175 | | |
| | ***Tiểu học*** | | ***18*** | | | | ***9.870*** | ***8.883*** | | | ***8.883*** | ***9.870*** | ***8.883*** | ***987*** | | |
| 1 | Trường Tiểu học Y Jút, xã Krông Na | Xã Krông Na | 6 | | | | 3.290 | 2.961 | | | 2.961 | 3.290 | 2.961 | 329 | | |
| 2 | Trường Tiểu học Nguyễn Du, xã Ea Wer | Xã Ea Wer | 6 | | | | 3.290 | 2.961 | | | 2.961 | 3.290 | 2.961 | 329 | | |
| 3 | Trường Tiểu học Nguyễn Trãi, xã Cuôr Knia | Xã Cuôr Knia | 6 | | | | 3.290 | 2.961 | | | 2.961 | 3.290 | 2.961 | 329 | | |

| TT | Danh mục dự án | Địa điểm XD | Năng lực thiết kế (phòng) | Thời gian KC-HT | Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư (Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành) | Quyết định đầu tư | | | Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2016 | | Dự kiến kế hoạch vốn TPCP giai đoạn 2017-2020 Chính phủ đã báo cáo Quốc hội | Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư trung hạn giai đoạn 2017-2020 của Bộ, địa phương | | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành | TMĐT | | Tổng số | Trong đó: Vốn TPCP | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: | | | |
| | | | | | | | Tổng số | Trong đó: Vốn TPCP | | | | | Vốn TPCP giai đoạn 2017-2020 | Vốn NSĐP | Các nguồn vốn khác | |
| **III** | **Kiên cố hóa trường lớp học Mầm non và Tiểu học giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn huyện M'Đrắk** | | **28** | 2017-2020 | | | **19.200** | **17.280** | **-** | **-** | **17.280** | **19.200** | **17.280** | **1.920** | | |
| | ***Mầm non*** | | ***16*** | | | | ***13.470*** | ***12.123*** | **-** | **-** | ***12.123*** | ***13.470*** | ***12.123*** | ***1.347*** | | |
| 1 | Trường Mầm non Hoa Đào, xã Krông Á | Xã Krông Á | 4 | | | | 3.367 | 3.030 | | | 3.030 | 3.367 | 3.030 | 337 | | |
| 2 | Trường Mầm non Hoa Sen, xã Cư M'ta | Xã Cư M'ta | 4 | | | | 3.367 | 3.030 | | | 3.030 | 3.367 | 3.030 | 337 | | |
| 3 | Trường Mầm non Hoa Hồng, xã Krông Jing. Xây dựng 04 phòng học gồm: | Xã Krông Jing | 4 | | | | 3.368 | 3.031 | | | 3.031 | 3.368 | 3.031 | 337 | | |
| | * Phân hiệu 1 - Buôn Nhang | | 2 | | | | 1.684 | 1.516 | | | 1.516 | 1.684 | 1.516 | 168 | | |
| | * Phân hiệu 2 - Buôn Tai | | 2 | | | | 1.684 | 1.516 | | | 1.516 | 1.684 | 1.516 | 168 | | |
| 4 | Trường Mầm non Hoa Cúc, xã Cư Prao | Xã Cư Prao | 4 | | | | 3.368 | 3.031 | | | 3.031 | 3.368 | 3.031 | 337 | | |
| | * Phân hiệu 1 - Thôn 4 | | 2 | | | | 1.684 | 1.516 | | | 1.516 | 1.684 | 1.516 | 168 | | |
| | * Phân hiệu 2 - Thôn 6 | | 2 | | | | 1.684 | 1.516 | | | 1.516 | 1.684 | 1.516 | 168 | | |
| | ***Tiểu học*** | | ***12*** | | | | ***5.730*** | ***5.157*** | | | ***5.157*** | ***5.730*** | ***5.157*** | ***573*** | | |
| 1 | Trường Tiểu học Đinh Tiên Hoàng, xã Cư San | Xã Cư San | 6 | | | | 2.865 | 2.579 | | | 2.579 | 2.865 | 2.579 | 287 | | |
| 2 | Trường Tiểu học Trần Quốc Toản, xã Ea Trang | Xã Ea Trang | 6 | | | | 2.865 | 2.579 | | | 2.579 | 2.865 | 2.579 | 287 | | |
| | * Phân hiệu 1 | | 4 | | | | 1.910 | 1.719 | | | 1.719 | 1.910 | 1.719 | 191 | | |
| | * Phân hiệu 2 - Buôn M'O | | 2 | | | | 955 | 860 | | | 860 | 955 | 860 | 96 | | |
| **IV** | **Kiên cố hóa trường lớp học Mầm non và Tiểu học giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn huyện Krông Bông** | | **31** | 2017-2020 | | | **19.200** | **17.280** | | | **17.280** | **19.200** | **17.280** | **1.920** | | |

| TT | Danh mục dự án | Địa điểm XD | Năng lực thiết kế (phòng) | Thời gian KC-HT | định phê duyệt chủ trương đầu tư (Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành) | Quyết định đầu tư | | | bố trí từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2016 | | Dự kiến kế hoạch vốn TPCP giai đoạn 2017-2020 Chính phủ đã báo cáo Quốc hội | Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư trung hạn giai đoạn 2017-2020 của Bộ, địa phương | | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành | TMĐT | | Tổng số | Trong đó: Vốn TPCP | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: | | | |
| | | | | | | | Tổng số | Trong đó: Vốn TPCP | | | | | Vốn TPCP giai đoạn 2017-2020 | Vốn NSĐP | Các nguồn vốn khác | |
| | ***Mầm non*** | | ***12*** | | | | ***9.190*** | ***8.271*** | | | ***8.271*** | ***9.190*** | ***8.271*** | ***919*** | | |
| 1 | Trường Mẫu giáo Cư Drăm (điểm Yang Hăn) | Xã Cư Drăm | 3 | | | | 2.650 | 2.385 | | | 2.385 | 2.650 | 2.385 | 265 | | |
| 2 | Trường Mẫu giáo Cư Pui (điểm Thôn Cư Rang) | Xã Cư Pui | 2 | | | | 1.410 | 1.269 | | | 1.269 | 1.410 | 1.269 | 141 | | |
| 3 | Trường Mẫu giáo Cư Pui (điểm Thôn Cư Tê) | Xã Cư Pui | 2 | | | | 1.410 | 1.269 | | | 1.269 | 1.410 | 1.269 | 141 | | |
| 4 | Trường mẫu giáo Hoa Phượng (điểm thôn 1) | Xã Dang Kang | 1 | | | | 870 | 783 | | | 783 | 870 | 783 | 87 | | |
| 5 | Trường mẫu giáo Hoa Phượng (điểm chính) | Xã Dang Kang | 2 | | | | 1.430 | 1.287 | | | 1.287 | 1.430 | 1.287 | 143 | | |
| 6 | Trường mẫu giáo Ea Trul | Xã Ea Trul | 2 | | | | 1.420 | 1.278 | | | 1.278 | 1.420 | 1.278 | 142 | | |
| | ***Tiểu học*** | | ***19*** | | | | ***10.010*** | ***9.009*** | | | ***9.009*** | ***10.010*** | ***9.009*** | ***1.001*** | | |
| 1 | Trường Tiểu Học Yang Hăn - Điểm trường thôn Cư Dhiết | Xã Cư Drăm | 3 | | | | 1.560 | 1.404 | | | 1.404 | 1.560 | 1.404 | 156 | | |
| 2 | Trường Tiểu Học Cư Drăm | Xã Cư Drăm | 1 | | | | 530 | 477 | | | 477 | 530 | 477 | 53 | | |
| 3 | Trường Tiểu Học Cư Pui II (điểm Ea Lang) | Xã Cư Pui | 3 | | | | 1.560 | 1.404 | | | 1.404 | 1.560 | 1.404 | 156 | | |
| 4 | Trường Tiểu Học Dang Kang 1 | Xã Dang Kang | 2 | | | | 1.070 | 963 | | | 963 | 1.070 | 963 | 107 | | |
| 5 | Trường Tiểu Học Ea Trul | Xã Ea Trul | 3 | | | | 1.600 | 1.440 | | | 1.440 | 1.600 | 1.440 | 160 | | |

| TT | Danh mục dự án | Địa điểm XD | Năng lực thiết kế (phòng) | Thời gian KC-HT | Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư (Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành) | Quyết định đầu tư | | | Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2016 | | Dự kiến kế hoạch vốn TPCP giai đoạn 2017-2020 Chính phủ đã báo cáo Quốc hội | Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư trung hạn giai đoạn 2017-2020 của Bộ, địa phương | | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành | TMĐT | | Tổng số | Trong đó: Vốn TPCP | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: | | | |
| | | | | | | | Tổng số | Trong đó: Vốn TPCP | | | | | Vốn TPCP giai đoạn 2017-2020 | Vốn NSĐP | Các nguồn vốn khác | |
| 6 | Trường Tiểu Học Nhân Giang (điểm chính) | Xã Yang Mao | 3 | | | | 1.560 | 1.404 | | | 1.404 | 1.560 | 1.404 | 156 | | |
| 7 | Trường Tiểu Học Nhân Giang (điểm B Mghí) | Xã Yang Mao | 1 | | | | 530 | 477 | | | 477 | 530 | 477 | 53 | | |
| 8 | Trường Tiểu học Yang Mao (điểm lẻ) | Xã Yang Mao | 2 | | | | 1.070 | 963 | | | 963 | 1.070 | 963 | 107 | | |
| 9 | Trường Tiểu Học Yang Reh | Xã Yang Reh | 1 | | | | 530 | 477 | | | 477 | 530 | 477 | 53 | | |
| **V** | **Kiên cố hóa trường lớp học Mầm non và Tiểu học giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn huyện Ea Súp** | | **26** | 2017-2020 | | | **19.200** | **17.280** | | | **17.280** | **19.200** | **17.280** | **1.920** | | |
| | ***Mầm non*** | | ***20*** | | | | ***15.950*** | ***14.355*** | | | ***14.355*** | ***15.950*** | ***14.355*** | ***1.595*** | | |
| 1 | Trường Mầm non Hoa Ban, xã Cư Kbang | Xã Cư Kbang | 4 | | | | 3.190 | 2.871 | | | 2.871 | 3.190 | 2.871 | 319 | | |
| 2 | Trường Mầm non Ia Jlơi, xã Ia Jlơi | Xã Ia Jlơi | 4 | | | | 3.190 | 2.871 | | | 2.871 | 3.190 | 2.871 | 319 | | |
| 3 | Trường Mầm non Hoa Sen, xã Ia Lốp | Xã Ia Lốp | 4 | | | | 3.190 | 2.871 | | | 2.871 | 3.190 | 2.871 | 319 | | |
| 4 | Trường Mầm non Họa Mi, xã Ia Rvê | Xã Ia Rvê | 4 | | | | 3.190 | 2.871 | | | 2.871 | 3.190 | 2.871 | 319 | | |
| 5 | Trường Mầm non Ya Tờ Mốt, xã Ya Tờ Mốt | Xã Ya Tờ Mốt | 4 | | | | 3.190 | 2.871 | | | 2.871 | 3.190 | 2.871 | 319 | | |
| | ***Tiểu học*** | | ***6*** | | | | ***3.250*** | ***2.925*** | | | ***2.925*** | ***3.250*** | ***2.925*** | ***325*** | | |

| TT | Danh mục dự án | Địa điểm XD | Năng lực thiết kế (phòng) | Thời gian KC-HT | định phê duyệt chủ trương đầu tư (Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành) | Quyết định đầu tư | | | bố trí từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2016 | | Dự kiến kế hoạch vốn TPCP giai đoạn 2017-2020 Chính phủ đã báo cáo Quốc hội | Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư trung hạn giai đoạn 2017-2020 của Bộ, địa phương | | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành | TMĐT | | Tổng số | Trong đó: Vốn TPCP | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: | | | |
| | | | | | | | Tổng số | Trong đó: Vốn TPCP | | | | | Vốn TPCP giai đoạn 2017-2020 | Vốn NSĐP | Các nguồn vốn khác | |
| 1 | Trường Tiểu học Ea Bung, xã Ea Bung | Xã Ea Bung | 6 | | | | 3.250 | 2.925 | | | 2.925 | 3.250 | 2.925 | 325 | | |
| **VI** | **Kiên cố hóa trường lớp học Mầm non và Tiểu học giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn huyện Cư Kuin** | | **5** | 2017-2020 | | | **3.200** | **2.880** | | | **2.880** | **3.200** | **2.880** | **320** | | |
| | ***Mầm non*** | | ***3*** | | | | ***2.260*** | ***2.034*** | | | ***2.034*** | ***2.260*** | ***2.034*** | ***226*** | | |
| 1 | Trường Mẫu giáo Cư Êwi, xã Cư Êwi | Xã Cư Êwi | 3 | | | | 2.260 | 2.034 | | | 2.034 | 2.260 | 2.034 | 226 | | |
| | ***Tiểu học*** | | ***2*** | | | | ***940*** | ***846*** | | | ***846*** | ***940*** | ***846*** | ***94*** | | |
| 1 | Trường Tiểu học Bế Văn Đàn (phân hiệu thôn 3), xã Cư Êwi | Xã Cư Êwi | 2 | | | | 940 | 846 | | | 846 | 940 | 846 | 94 | | |
| **VII** | **Kiên cố hóa trường lớp học Mầm non và Tiểu học giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn huyện Cư M'gar** | | **4** | 2017-2020 | | | **3.538** | **2.880** | | | **2.880** | **3.538** | **2.880** | **658** | | |
| | ***Mầm non*** | | ***3*** | | | | ***2.925*** | ***2.382*** | | | ***2.382*** | ***2.925*** | ***2.382*** | ***543*** | | |
| 1 | Trường Mẫu giáo Ea M'droh, xã Ea M'droh: | Xã Ea M'droh | 3 | | | | 2.925 | 2.382 | | | 2.382 | 2.925 | 2.382 | 543 | | |
| | - Phân hiệu thôn Đoàn Kết | | 1 | | | | 975 | 794 | | | 794 | 975 | 794 | 181 | | |
| | - Phân hiệu Buôn D'Hung | | 1 | | | | 975 | 794 | | | 794 | 975 | 794 | 181 | | |
| | - Phân hiệu thôn Đồng Giao | | 1 | | | | 975 | 794 | | | 794 | 975 | 794 | 181 | | |
| | ***Tiểu học*** | | ***1*** | | | | ***613*** | ***498*** | | | ***498*** | ***613*** | ***498*** | ***115*** | | |
| 1 | Trường tiểu học Bùi Thị Xuân, xã Ea M'droh - Phân hiệu thôn Đại Thành | Xã Ea M'droh | 1 | | | | 613 | 498 | | | 498 | 613 | 498 | 115 | | |
| **VIII** | **Kiên cố hóa trường lớp học Mầm non và Tiểu học giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn huyện Ea Kar** | | **28** | 2017-2020 | | | **16.000** | **14.400** | | | **14.400** | **16.000** | **14.400** | **1.600** | | |
| | ***Mầm non*** | | ***4*** | | | | ***3.190*** | ***2.871*** | | | ***2.871*** | ***3.190*** | ***2.871*** | ***319*** | | |

| TT | Danh mục dự án | Địa điểm XD | Năng lực thiết kế (phòng) | Thời gian KC-HT | Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư (Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành) | Quyết định đầu tư | | | Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2016 | | Dự kiến kế hoạch vốn TPCP giai đoạn 2017-2020 Chính phủ đã báo cáo Quốc hội | Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư trung hạn giai đoạn 2017-2020 của Bộ, địa phương | | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành | TMĐT | | Tổng số | Trong đó: Vốn TPCP | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: | | | |
| | | | | | | | Tổng số | Trong đó: Vốn TPCP | | | | | Vốn TPCP giai đoạn 2017-2020 | Vốn NSĐP | Các nguồn vốn khác | |
| 1 | Trường Mầm non Hướng Dương, xã Cư Yang | Xã Cư Yang | 4 | | | | 3.190 | 2.871 | | | 2.871 | 3.190 | 2.871 | 319 | | |
| | - Phân hiệu thôn 2 | | 2 | | | | 1.530 | 1.377 | | | 1.377 | 1.530 | 1.377 | 153 | | |
| | - Phân hiệu thôn 3 | | 1 | | | | 830 | 747 | | | 747 | 830 | 747 | 83 | | |
| | - Phân hiệu thôn 14 | | 1 | | | | 830 | 747 | | | 747 | 830 | 747 | 83 | | |
| | ***Tiểu học*** | | ***24*** | | | | ***12.810*** | ***11.529*** | - | - | ***11.529*** | ***12.810*** | ***11.529*** | ***1.281*** | | |
| 1 | Trường Tiểu học Lê Đình Chinh, xã Cư Prông | Xã Cư Prông | 6 | | | | 3.200 | 2.880 | | | 2.880 | 3.200 | 2.880 | 320 | | |
| 2 | Trường Tiểu học Trần Bình Trọng, xã Cư Elang (Buôn Vân Kiều). | Xã Cư Elang | 2 | | | | 1.070 | 963 | | | 963 | 1.070 | 963 | 107 | | |
| 3 | Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học, xã Cư Elang | Xã Cư Elang | 4 | | | | 2.140 | 1.926 | | | 1.926 | 2.140 | 1.926 | 214 | | |
| 4 | Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt, xã Cư Bông | Xã Cư Bông | 6 | | | | 3.200 | 2.880 | | | 2.880 | 3.200 | 2.880 | 320 | | |
| 5 | Trường Tiểu học Huỳnh Thúc Kháng, xã Ea Sô | Xã Ea Sô | 6 | | | | 3.200 | 2.880 | | | 2.880 | 3.200 | 2.880 | 320 | | |
| **IX** | **Kiên cố hóa trường lớp học Mầm non và Tiểu học giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn huyện Krông Pắc** | | **18** | 2017-2020 | | | **9.600** | **8.640** | - | - | **8.640** | **9.600** | **8.640** | **960** | | |
| | ***Mầm non*** | | ***6*** | | | | ***4.080*** | ***3.672*** | - | - | ***3.672*** | ***4.080*** | ***3.672*** | ***408*** | | |
| 1 | Trường Mẫu giáo Hoa Anh Đào, xã Ea Yiêng. | Xã Ea Yiêng | 2 | | | | 1.360 | 1.224 | | | 1.224 | 1.360 | 1.224 | 136 | | |
| 2 | Trường Mầm non Hoa Hướng Dương, xã Ea Uy | Xã Ea Uy | 2 | | | | 1.360 | 1.224 | | | 1.224 | 1.360 | 1.224 | 136 | | |
| 3 | Trường Mẫu giáo Sao Mai, xã Vụ Bổn. | Xã Vụ Bổn | 2 | | | | 1.360 | 1.224 | | | 1.224 | 1.360 | 1.224 | 136 | | |
| | ***Tiểu học*** | | ***12*** | | | | ***5.520*** | ***4.968*** | | | ***4.968*** | ***5.520*** | ***4.968*** | ***552*** | | |

| TT | Danh mục dự án | Địa điểm XD | Năng lực thiết kế (phòng) | Thời gian KC-HT | phê duyệt chủ trương đầu tư (Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành) | Quyết định đầu tư | | | bố trí từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2016 | | Dự kiến kế hoạch vốn TPCP giai đoạn 2017-2020 Chính phủ đã báo cáo Quốc hội | Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư trung hạn giai đoạn 2017-2020 của Bộ, địa phương | | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành | TMĐT | | Tổng số | Trong đó: Vốn TPCP | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: | | | |
| | | | | | | | Tổng số | Trong đó: Vốn TPCP | | | | | Vốn TPCP giai đoạn 2017-2020 | Vốn NSĐP | Các nguồn vốn khác | |
| 1 | Trường Tiểu học Đinh Núp, xã Ea Yiêng. | Xã Ea Yiêng | 4 | | | | 1.840 | 1.656 | | | 1.656 | 1.840 | 1.656 | 184 | | |
| 2 | Trường Tiểu học Lý Tự Trọng, xã Ea Uy | Xã Ea Uy | 4 | | | | 1.840 | 1.656 | | | 1.656 | 1.840 | 1.656 | 184 | | |
| 3 | Trường TH Trần Hưng Đạo, xã Vụ Bổn. | Xã Vụ Bổn | 4 | | | | 1.840 | 1.656 | | | 1.656 | 1.840 | 1.656 | 184 | | |
| **X** | **Kiên cố hóa trường lớp học Mầm non và Tiểu học giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn huyện Ea H'leo** | | **6** | 2017-2020 | | | **3.200** | **2.880** | | | **2.880** | **3.200** | **2.880** | **320** | | |
| | ***Tiểu học*** | | ***6*** | | | | ***3.200*** | ***2.880*** | | | ***2.880*** | ***3.200*** | ***2.880*** | ***320*** | | |
| 1 | Trường Tiểu học Ea Tir, xã Ea Tir | Xã Ea Tir | 6 | | | | 3.200 | 2.880 | | | 2.880 | 3.200 | 2.880 | 320 | | |
| **XI** | **Kiên cố hóa trường lớp học Mầm non và Tiểu học giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn huyện Krông Năng** | | **18** | 2017-2020 | | | **9.600** | **8.640** | | | **8.640** | **9.600** | **8.640** | **960** | | |
| | ***Mầm non*** | | ***9*** | | | | ***5.730*** | ***5.157*** | | | ***5.157*** | ***5.730*** | ***5.157*** | ***573*** | | |
| 1 | Trường Mẫu giáo Hoa Sen, xã Cư Klông | Xã Cư Klông | 3 | | | | 1.910 | 1.719 | | | 1.719 | 1.910 | 1.719 | 191 | | |
| 2 | Trường Mẫu giáo Hoa Cúc Trắng, xã Ea Dăh | Xã Ea Dăh | 3 | | | | 1.910 | 1.719 | | | 1.719 | 1.910 | 1.719 | 191 | | |
| 3 | Trường Mẫu giáo Vàng Anh, xã Ea Púk | Xã Ea Púk | 3 | | | | 1.910 | 1.719 | | | 1.719 | 1.910 | 1.719 | 191 | | |
| | ***Tiểu học*** | | ***9*** | | | | ***3.870*** | ***3.483*** | | | ***3.483*** | ***3.870*** | ***3.483*** | ***387*** | | |
| 1 | Trường Tiểu học Tam Bình, xã Cư Klông | Xã Cư Klông | 3 | | | | 1.290 | 1.161 | | | 1.161 | 1.290 | 1.161 | 129 | | |
| 2 | Trường Tiểu học Minh Hà, xã Ea Dăh | Xã Ea Dăh | 3 | | | | 1.290 | 1.161 | | | 1.161 | 1.290 | 1.161 | 129 | | |

| TT | Danh mục dự án | Địa điểm XD | Năng lực thiết kế (phòng) | Thời gian KC-HT | Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư (Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành) | Quyết định đầu tư | | | Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2016 | | Dự kiến kế hoạch vốn TPCP giai đoạn 2017-2020 Chính phủ đã báo cáo Quốc hội | Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư trung hạn giai đoạn 2017-2020 của Bộ, địa phương | | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành | TMĐT | | Tổng số | Trong đó: Vốn TPCP | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: | | | |
| | | | | | | | Tổng số | Trong đó: Vốn TPCP | | | | | Vốn TPCP giai đoạn 2017-2020 | Vốn NSĐP | Các nguồn vốn khác | |
| 3 | Trường Tiểu học Tô Hiệu, xã Ea Púk | Xã Ea Púk | 3 | | | | 1.290 | 1.161 | | | 1.161 | 1.290 | 1.161 | 129 | | |
| **XII** | **Kiên cố hóa trường lớp học Mầm non và Tiểu học giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn huyện Krông Búk** | | **5** | 2017-2020 | | | **3.200** | **2.880** | | | **2.880** | **3.200** | **2.880** | **320** | | |
| | ***Mầm non*** | | ***2*** | | | | ***1770*** | ***1.593*** | | | ***1.593*** | ***1770*** | ***1.593*** | ***177*** | | |
| 1 | Trường Mẫu giáo Hoa Hồng, xã Ea Sin | Xã Ea Sin | 2 | | | | 1.770 | 1.593 | | | 1.593 | 1.770 | 1.593 | 177 | | |
| | ***Tiểu học*** | | ***3*** | | | | ***1430*** | ***1.287*** | | | ***1.287*** | ***1.430*** | ***1.287*** | ***143*** | | |
| 1 | Trường PTDT bán trú Tiểu học và THCS Bùi Thị Xuân, xã Ea Sin | Xã Ea Sin | 3 | | | | 1.430 | 1.287 | | | 1.287 | 1.430 | 1.287 | 143 | | |

**Biểu số 2**

**NHU CẦU DỰ KIẾN KẾ HOẠCH VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ NĂM 2017**
**CHO CÁC DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH KIÊN CỐ HÓA TRƯỜNG LỚP HỌC MẦM NON, TIỂU HỌC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK**

*(Kèm theo Công văn số 431 /UBND-TH ngày 18 /01/2017 của UBND tỉnh)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| TT | Danh mục dự án | Địa điểm XD | Năng lực thiết kế | Thời gian KC-HT | Quyết định đầu tư ban đầu hoặc Quyết định đầu tư điều chỉnh được TTCP cho phép hoặc được cho phép tại các Nghị quyết của Quốc hội và UBTVQH | | | Dự kiến kế hoạch vốn TPCP giai đoạn 2017-2020 Chính phủ đã báo cáo Quốc hội hoặc điều chỉnh giảm theo đề xuất của Bộ, ngành, địa phương(1) | Dự kiến kế hoạch năm 2017 | | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành | TMĐT | | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: vốn TPCP | | | |
| | | | | | | Tổng số | Trong đó: vốn TPCP | | | Tổng số | Trong đó: | | |
| | | | | | | | | | | | Từ số vốn giai đoạn 2012-2015 và bổ sung 2014-2016 còn lại | Từ số vốn dự kiến kế hoạch giai đoạn 2017-2020 | |
| | **TỔNG SỐ** | | | | | **144.000** | **129.600** | - | **70.560** | **70.560** | - | **70.560** | |
| 1 | Kiên cố hóa trường lớp học Mầm non và Tiểu học giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn huyện Lắk | Xã: Yang Tao, Bông Krang, Đắk Nuê, Đắk Phơi, Ea R'Bin, Krông Nô, | 12 phòng học mầm non và 24 phòng học tiểu học | 2017-2020 | | 22.400 | 20.160 | | 10.080 | 10.080 | | 10.080 | |
| 2 | Kiên cố hóa trường lớp học Mầm non và Tiểu học giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn huyện Buôn Đôn | Xã: Cuôr Knia, Ea Huar, Ea Nuôl, Ea Wer, Krông Na | 07 phòng học mầm non và 18 phòng học tiểu học | 2017-2020 | | 16.000 | 14.400 | | 7.200 | 7.200 | | 7.200 | |
| 3 | Kiên cố hóa trường lớp học Mầm non và Tiểu học giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn huyện M'Đrắk | Xã: Cư Prao, Cư Mta, Cư San, Ea Trang, Krông Á, Krông Jing | 16 phòng học mầm non và 12 phòng học tiểu học | 2017-2020 | | 19.200 | 17.280 | | 8.640 | 8.640 | | 8.640 | |
| 4 | Kiên cố hóa trường lớp học Mầm non và Tiểu học giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn huyện Krông Bông | Xã: Cư Dr ăm, Cư Pui, Dang Kang, Ea Trul, Yang Mao, Yang Reh | 12 phòng học mầm non và 19 phòng học tiểu học | 2017-2020 | | 19.200 | 17.280 | | 8.640 | 8.640 | | 8.640 | |
| 5 | Kiên cố hóa trường lớp học Mầm non và Tiểu học giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn huyện Ea Súp | Xã: Ea Bung, Cư Kbang, Ia Jlơi, Ia Lốp, Ia Rvê, Ya Tờ Mốt | 20 phòng học mầm non và 06 phòng học tiểu học | 2017-2020 | | 19.200 | 17.280 | | 8.640 | 8.640 | | 8.640 | |
| 6 | Kiên cố hóa trường lớp học Mầm non và Tiểu học giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn huyện Cư Kuin | Xã Cư Êwi | 03 phòng học mầm non và 02 phòng học tiểu học | 2017-2020 | | 3.200 | 2.880 | | 2.880 | 2.880 | | 2.880 | |
| 7 | Kiên cố hóa trường lớp học Mầm non và Tiểu học giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn huyện Cư M'gar | Xã Ea M'droh | 03 phòng học mầm non và 01 phòng học tiểu học | 2017-2020 | | 3.200 | 2.880 | | 2.880 | 2.880 | | 2.880 | |

| TT | Danh mục dự án | Địa điểm XD | Năng lực thiết kế | Thời gian KC-HT | Quyết định đầu tư ban đầu hoặc Quyết định đầu tư điều chỉnh được TTCP cho phép hoặc được cho phép tại các Nghị quyết của Quốc hội và UBTVQH | | | Dự kiến kế hoạch vốn TPCP giai đoạn 2017-2020 Chính phủ đã báo cáo Quốc hội hoặc điều chỉnh giảm theo đề xuất của Bộ, ngành, địa phương[1] | Dự kiến kế hoạch năm 2017 | | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành | TMĐT | | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: vốn TPCP | | | |
| | | | | | | Tổng số | Trong đó: vốn TPCP | | | Tổng số | Trong đó: | | |
| | | | | | | | | | | | Từ số vốn giai đoạn 2012-2015 và bổ sung 2014-2016 còn lại | Từ số vốn dự kiến kế hoạch giai đoạn 2017-2020 | |
| 8 | Kiên cố hóa trường lớp học Mầm non và Tiểu học giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn huyện Ea Kar | Xã: Cư Bông, Cư Elang, Cư Prông, Cư Yang, Ea Sô | 04 phòng học mầm non và 24 phòng học tiểu học | 2017-2020 | | 16.000 | 14.400 | | 7.200 | 7.200 | | 7.200 | |
| 9 | Kiên cố hóa trường lớp học Mầm non và Tiểu học giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn huyện Krông Pắc | Xã: Ea Uy, Ea Yiêng, Vụ Bổn | 06 phòng học mầm non và 12 phòng học tiểu học | 2017-2020 | | 9.600 | 8.640 | | 4.320 | 4.320 | | 4.320 | |
| 10 | Kiên cố hóa trường lớp học Mầm non và Tiểu học giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn huyện Ea H'leo | Xã Ea Tir | 06 phòng học tiểu học | 2017-2020 | | 3.200 | 2.880 | | 2.880 | 2.880 | | 2.880 | |
| 11 | Kiên cố hóa trường lớp học Mầm non và Tiểu học giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn huyện Krông Năng | Xã: Cư Klông, Ea Dăh, Ea Púk | 09 phòng học mầm non và 09 phòng học tiểu học | 2017-2020 | | 9.600 | 8.640 | | 4.320 | 4.320 | | 4.320 | |
| 12 | Kiên cố hóa trường lớp học Mầm non và Tiểu học giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn huyện Krông Búk | Xã Ea Sin | 02 phòng học mầm non và 03 phòng học tiểu học | 2017-2020 | | 3.200 | 2.880 | | 2.880 | 2.880 | | 2.880 | |